

Số: 161 /KH-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2013 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”;

Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2017 -2025;

Quyết định số 5316/QĐ-BYT 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên

Huế 2.0;

Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025”;

Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021;

Quyết định số 1252/QĐ-SYT ngày 25/11/2019 của Sở Y tế về Kế hoạch Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025 tại Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Kế hoạch số 1492/KH-SYT ngày 08/6/2020 của Sở Y tế về Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 1095/QĐ-SYT ngày 04/9/2020 của Sở Y tế về “Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030”;

Căn cứ hiện trạng, nhu cầu ứng dụng CNTT và triển khai dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng để phục vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021 và định hướng cho những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu

quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

3.1. Mục tiêu tới năm 2021

3.1.1. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế

- 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).
- 100% hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa được cập nhật vào phần mềm một cửa.
- 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng.
- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.
- 100% việc đăng ký lịch họp và phát hành qua mạng qua Trang website Sở Y tế và phần mềm Đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng của UBND tỉnh.
- 90% tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, công chức, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.
- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh đạt trên 95%.
- Tiếp tục triển khai bệnh viện triển khai bệnh án điện tử.
- 100% các bệnh viện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.
- Triển khai “App y tế” đồng bộ tích hợp việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử; Hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh; Đăng ký lịch khám; Tư vấn chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa; Cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; Các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, nhà thuốc, quầy thuốc; Lịch tiêm chủng; Dịch vụ y tế trên môi trường di động kết nối với Hue-S của tỉnh.
- Đầu tư, triển khai Trung tâm điều hành y tế thông minh trên cơ sở kết nối các nguồn cơ sở dữ liệu hiện có về công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, công tác phòng chống dịch, nhân lực, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
- Triển khai thống kê y tế điện tử; hình thành cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh kết nối dữ liệu y tế quốc gia và hệ thống kinh tế xã hội của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống khám bệnh, chữa bệnh thông minh: Triển khai cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký lịch khám, đăng ký tư vấn và đăng ký chữa bệnh trực tuyến; Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không sử dụng

bệnh án giấy, không sử dụng tiền mặt trong thanh toán viện phí.

- Xây dựng hệ thống quản trị y tế thông minh: Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; tiếp tục duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và số hóa dữ liệu DVCTT.

- Triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- Người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.

- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

3.1.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

- 100 % TTHC được mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên và 100 % mức độ 3; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện số hóa dữ liệu DVCTT.

- 20% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- 100% đơn vị công khai trên trang thông tin điện tử về lịch công tác lãnh đạo, giá dịch vụ y tế.

- Tiếp tục thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cung cấp “App y tế” đồng bộ tích hợp việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử; Hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh; Đăng ký lịch khám; Tư vấn chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa; Cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; Các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, nhà thuốc, quầy thuốc; Lịch tiêm chủng cho người dân.

- Duy trì Cổng công khai y tế, Cổng công khai giá các thiết bị y tế 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đầu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai trên cổng.

- Tăng cường cung cấp thông tin và chỉ đạo điều hành trên Trang website của Sở nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch của cơ quan. Cung cấp tài liệu, văn bản phục vụ các buổi làm việc, họp, giao ban, nhằm tiết kiệm chi phí và tiết kiệm thời gian.

3.1.3. Mục tiêu phát triển an toàn thông tin

- Triển khai các văn bản quản lý về an toàn thông tin, nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin để đưa vào khai thác vận hành nhằm tăng cường

năng lực thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

- Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, thích ứng linh hoạt, giảm thiểu rủi ro và giảm nhẹ hậu quả của các cuộc tấn công, nâng cao năng lực mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Trên cơ sở những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Cụ thể, Kế hoạch bao gồm những nhiệm vụ trọng tâm sau:

4.1. Hướng dẫn, triển khai để hoàn thiện môi trường pháp lý

- Chỉ đạo thử nghiệm các sản phẩm y tế số mới; phát triển các nền tảng số trong y tế.

- Hướng dẫn việc thực hiện kiến trúc chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

- Triển khai cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các dịch vụ y tế số và định mức chi trả cho các dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ sở khám, chữa bệnh, tính giá dịch vụ công nghệ thông tin trong giá dịch vụ y tế khi có hướng dẫn của các Bộ, ban ngành Trung ương.

- Chỉ đạo triển khai kịp thời các hướng dẫn của Bộ Y tế để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

- Ban hành quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế. Xây dựng hướng dẫn về cơ sở dữ liệu y tế.

- Triển khai bộ kết nối chia sẻ dữ liệu V20 của Bộ Y tế.

- Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Hướng dẫn các công nghệ số áp dụng trong y tế, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.
- Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm tính riêng tư của thông tin y tế trên môi trường mạng.

4.2. Về hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh. Đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Xây trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.
- Đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến, hệ thống hội chẩn khám chữa bệnh từ xa.
- Hỗ trợ để triển khai hệ thống mạng CPNet cho các đơn vị tuyến Trạm Y tế.
- Đầu tư hệ thống chương trình diệt virus tập trung.

4.3. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT

4.3.1. Phát triển dữ liệu y tế

- Triển khai cơ sở dữ liệu về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế quốc gia, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo/thực tế tăng cường để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng, các hệ thống triển khai bao gồm:

- + Phát triển trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.
- + Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế.
- + Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công mức độ 4, thực hiện

chuyển đổi số qua các bước DVC trực tuyến.

- + Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y-dược học cổ truyền, HIV-AIDS.

- + Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó đưa ra các thông tin tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động của bệnh viện, tăng cường công tác ra quyết định cho lãnh đạo bệnh viện.

- Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

- Các bệnh viện tổ chức bộ phận và triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh từ xa, hệ thống khám chữa bệnh từ xa.

- Các bệnh viện đều triển khai các hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ, các hệ thống hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình khám, chữa bệnh tại bệnh viện, thực hiện chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. .

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh thuận tiện tại bệnh viện.

- Sử dụng hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

4.3.2. Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt 100% mức độ 3 và trên 95% mức độ 4 và số hóa dữ liệu DVCTT.

4.4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.
- Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện

4.5. Nguồn nhân lực cho CNTT

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên đổi số về các công nghệ số áp dụng trong y tế gồm các tiêu chuẩn CNTT y tế, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.
- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại về việc chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong y tế cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế.
- Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm.

5.6. Công tác truyền thông và thi đua khen thưởng

Thực hiện thi đua khen thưởng theo đúng quy định và theo chuyên đề hằng năm về đẩy mạnh ứng dụng CNTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.
- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Ban chỉ đạo của Sở Y tế: Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chính về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2025.

6.2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Sở Y tế trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Y tế xem xét, phê duyệt.
- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế, trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, phê duyệt. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế.
- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn, bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Chương trình.

6.3. Các phòng chức năng của Sở

Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và chương trình chuyển đổi số của Sở Y tế, hàng năm xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực của mình, tổng hợp gửi Phòng Kế hoạch Tài chính để trình Ban chỉ đạo chương trình chuyển đổi số y tế xem xét, phê duyệt.

6.4. Các đơn vị

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số trong đơn vị báo cáo Sở Y tế **trước ngày 15/01/2021**.

- Thực hiện số hóa dữ liệu dịch vụ công đối với các đơn vị có thủ tục hành chính.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch “Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021” của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung đề nghị các phòng chức năng của Sở, các đơn vị chủ động báo cáo về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp và trình xin ý kiến Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục CNTT (báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị Sở Y tế;
- Các phòng chức năng;
- Lưu: VT, KHTC.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Lê Viết Bắc

Phụ lục 1: Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung trọng tâm

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian th/hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
1.	Triển khai “App y tế” đồng bộ tích hợp việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử; Hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh; Đăng ký lịch khám; Tư vấn chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa; Cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; Các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, nhà thuốc, quầy thuốc; Lịch tiêm chủng; Dịch vụ y tế trên môi trường di động kết nối với Hue-S của tỉnh.	Kế hoạch/Báo cáo	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị	Tháng 3/2021	NSNN, Xã hội hóa
2.	Xây dựng mô hình kiến trúc Trung tâm y tế thông minh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.	Kế hoạch, Đề án, Báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc	2021	NSNN, Xã hội hóa
3.	Xây dựng và trình phê duyệt Đề án hệ sinh thái y tế thông minh	Kế hoạch, Tờ trình	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021	NSNN, Xã hội hóa
4.	Triển khai Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.	Kế hoạch, báo cáo	Phòng: NVY, KHTC	Các đơn vị	2021	NSNN, Xã hội hóa
5.	Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ.	Kế hoạch, báo cáo	Phòng NVY	Các đơn vị KCB	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian th/hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
6.	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị KCB	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
7.	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị KCB	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
8.	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS)	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị KCB	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
9.	Kho dữ liệu lâm sàng (CDR); Hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng (CDSS)	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị KCB	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
10.	Triển khai đồng bộ Hệ thống Y tế Xã/phường/thị trấn (V20)	Đề án, Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	9 TTYT; CDC; CCDSK HHGD	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
11.	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
12.	Tiếp tục ứng dụng Thẻ điện tử công chức, viên	Kế hoạch, báo cáo	Phòng TCCB	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian th/hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
	chức và người lao động trong công tác quản lý nhân sự.					hội hóa
13.	Triển khai hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và số hóa dữ liệu DVCTT.	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng	Các đơn vị	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
14.	Triển khai thống kê y tế điện tử, hình thành cơ sở dữ liệu ngành. Hoàn thành hệ thống thông tin kết nối dữ liệu y tế Quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh.	Kế hoạch, báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
15.	Đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.	Kế hoạch	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
16.	Xây dựng kiến trúc y tế điện tử, quy định về đảm bảo an toàn, an ninh, tính riêng tư của thông tin y tế Xây dựng, ban hành quy định về số hóa dữ liệu; tham mưu xây dựng quy chế sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử.	Kế hoạch	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
17.	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin y tế thông minh hàng năm. Triển khai các chương trình truyền thông về công nghệ thông tin y tế thông minh.	Kế hoạch	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian th/hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
18.	Thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường web, di động.	Báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
19.	Cử cán bộ chuyên trách công nghệ tham gia các lớp chuyên đề về an ninh mạng do Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền Thông	Danh sách	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
20.	Kết nối 100% nhà thuốc, quầy thuốc vào CSDL dược quốc gia	Kế hoạch, báo cáo	Phòng NVD	Các đơn vị	2021	NSNN, Xã hội hóa
21.	Chuyển đổi số về lĩnh vực y tế dự phòng	Kế hoạch, báo cáo	TT KSBT	Phòng KHTC	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
22.	Chuyển đổi số về lĩnh vực an toàn thực phẩm	Kế hoạch, báo cáo	Chi cục ATVSTP	Phòng KHTC	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
23.	Chuyển đổi số về lĩnh vực kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm thực phẩm	Kế hoạch, báo cáo	TTKNT MPTP	Phòng KHTC	2021-2022	NSNN, Xã hội hóa
24.	Áp dụng, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe thông minh, an toàn vệ sinh thực phẩm, dược phẩm.	Báo cáo	Phòng KHTC	Các đơn vị	2021-2025	NSNN, Xã hội hóa
25.	Thực hiện số hóa dữ liệu dịch vụ công.	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng, Phòng	Các phòng chức	2021-2022	NSNN, Xã hội

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian th/hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
			KHTC	năng; Các đơn vị		hóa